

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **39/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 23/8/2019

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Thìn

2. Ông Đồng Văn Hoá

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Tỷ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: - Chị **Triệu Thị H**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: ấp SB, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn: - Anh **La Văn D**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp SB, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 21 tháng 02 năm 2019 cũng như tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh La Văn D là vợ chồng, chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2001, được gia đình hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới theo phong tục, lúc chung sống anh La Văn D chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên đến ngày 05/05/2005 chị và anh D mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ T, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh D không lo làm ăn phát triển cho kinh tế gia đình mà thường xuyên chơi bời, rượu chè, cờ bạc, gây ra nợ nần, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh D hứa rất nhiều lần nhưng không thay đổi, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn cãi vã,

trước đây (chị không nhớ cụ thể năm nào) chị đã có lần yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn sau đó Tòa án mời hòa giải, bản thân chị đã cho anh D cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung; sau khi về đoàn tụ được vài tháng anh D lại chứng nào tật đấy, gần đây lại thường hay bỏ nhà đi qua đêm khoảng 3 đến 4 ngày mới về, chị hỏi thì anh D nói đi nhậu với bạn. Việc anh D bỏ nhà đi ngày một thường xuyên hơn, không lo làm ăn cho gia đình, chăm sóc con cái, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nay chị xác định tình cảm dành cho anh D đã hết nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh La Văn D.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung tên La Triệu ThyA, sinh ngày 19/09/2003 và La Triệu V, sinh ngày 02/09/2005. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu A và cháu V.

Vấn đề cấp dưỡng: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị H không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải anh La Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị Triệu Thị H là vợ chồng, chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2001, được gia đình hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới theo phong tục, lúc chung sống anh D chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên đến ngày 05/05/2005 anh và chị H mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Tiến, huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng sống bình thường. Đến tháng 11 năm 2018 thì giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D thiếu sự quan tâm đến vợ con nên dẫn đến vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay anh D xác định tình cảm dành cho chị H vẫn còn nên anh D không đồng ý ly hôn với chị H và mong muốn chị H suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ gia đình.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Về con chung: anh D và chị H có 02 con chung tên La Triệu ThyA, sinh ngày 19/09/2003 và La Triệu V, sinh ngày 02/09/2005. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn anh D yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu A và cháu V.

Vấn đề cấp dưỡng: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh D không có trình bày hay yêu cầu gì khác.

Anh La Văn D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản đúng quy định của pháp luật trong Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu nuôi con chung của chị Triệu Thị H; về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn do nguyên đơn chị Triệu Thị H thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh La Văn D có nơi cư trú tại ấp SB, xã DT, huyện DP, tỉnh Bình Phước nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Tại phiên tòa anh D vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần. Vì vậy, căn cứ các Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn La Văn D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2001, tại thời điểm chung sống anh D chưa đủ tuổi kết hôn. Tuy nhiên, vợ chồng anh D và chị H vẫn chung sống bình thường đến năm 2005 có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Việc kết hôn tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bình thường đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D vi phạm nghĩa vụ của người chồng, thiếu sự quan tâm, cảm thông sẽ chia về mặt tình cảm cũng như về kinh tế gia đình dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Chị H xác định tình cảm dành cho anh D không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh D. Anh D xác định tình cảm dành cho chị H vẫn còn nên không đồng ý ly hôn mà mong chị H suy nghĩ lại để cùng nhau nuôi dạy con chung. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh D đến phiên tòa để hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên có cơ hội đoàn tụ gia đình nhưng anh D vắng mặt, điều này thể hiện anh D không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình cảm của chị H dành cho anh D không còn, mâu thuẫn giữa các bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân giữa anh D và chị H không đạt được. Vì vậy, cần

tuyên xử cho chị H được ly hôn với anh D theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và anh D có 02 con chung tên La Triệu ThyA, sinh ngày 19/09/2003 và La Triệu V, sinh ngày 02/09/2005.

Về yêu cầu nuôi con: Nguyên đơn chị H có yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Sau khi xem xét các tài liệu mà chị H cung cấp cho Tòa án thì chị H hiện có công việc và thu nhập ổn định từ lương trên 7.000.000đồng/1 tháng. Đối với bị đơn anh La Văn D cũng có yêu cầu được nuôi cả hai con chung nhưng sau khi Tòa án yêu cầu cung cấp chứng cứ để chứng minh điều kiện nuôi con thì anh D không cung cấp cho Tòa án. Về nguyện vọng các cháu La Triệu ThyA và La Triệu V đều có nguyện vọng được ở với chị H. Nên cần giao cháu A và cháu V cho chị H trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn Triệu Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Điều 110, Điều 116, 117, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Triệu Thị H được ly hôn với anh La Văn D.
2. Về con chung: Tuyên giao con chung tên: La Triệu ThyA, sinh ngày 19/09/2003 và La Triệu V, sinh ngày 02/09/2005 cho chị Triệu Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Trong thời gian chị H nuôi dưỡng con chung anh D được thực hiện quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Triệu Thị H phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010778 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

5. Nguyên đơn Triệu Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn La Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Đồng Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu HS, BP.HNGĐ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Thìn- Đồng Văn Hoá

Nguyễn Đức Hùng

